Rx

LUCIKVIN 500

"Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc"

"Để xa tầm tay trẻ em"

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng"

1. Thành phần công thức của thuốc:

Cho 01 lọ thuốc tiêm đông khô Lucikvin 500 chứa:

Thành phần dược chất: Meclofenoxat hydroclorid.....500 mg

Thành phần tá dược: Dinatri edetat, manitol vđ..... 1 lọ

Cho 01 ống Nước cất tiêm 10 ml:

Nước để pha thuốc tiêm vđ.....10 ml

2. Dạng bào chế:

Dạng bào chế: Thuốc tiêm đông khô.

Hình thức:

- Lọ thuốc tiêm đông khô: Khối bột đông khô màu trắng đến trắng ngà, đóng trong lọ thủy tinh, đậy kín bằng nút cao su, có nắp nhôm bên ngoài.
- Ống nước cất tiêm 10 ml: Dung dịch trong, không màu, đóng trong ống thủy tinh hàn kín, không rạn nứt, không đen đầu.

pH lọ thuốc tiêm đông khô sau khi pha trong dung môi: 3,0 ÷ 5,0.

3. Chỉ định:

- Lão hoá não biểu hiện như rối loạn tâm thần tập tính, đặc biệt giảm sút trí nhớ, trầm cảm; xơ vữa động mạch não.
- Đột quỵ hoặc tai biến mạch máu não, sau chấn thương sọ não.

4. Liều dùng - cách dùng:

Liều dùng: 1 - 3 lọ/ngày.

Cách dùng:

Tiêm tĩnh mạch trực tiếp hoặc bơm vào ống dẫn trong trường hợp truyền dịch.

Cách chuẩn bị dung dịch tiêm: Hút 10 ml nước vô khuẩn để tiêm bơm vào lọ thuốc tiêm đông khô Lucikvin 500, lắc cho tan hoàn toàn. Dung dịch sau khi pha nên được sử dụng ngay. Nếu không được sử dụng ngay, dung dịch sau khi pha chỉ được bảo quản tối đa trong 12 giờ ở nhiệt độ dưới 30^{0}C, tránh ánh sáng.

Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc sau khi sử dụng.

5. Chống chỉ định:

Mẫn cảm với meclofenoxat hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Bệnh nhân cao huyết áp nặng, rối loạn co giật, động kinh.

Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú.

6. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Các vận động viên cần chú ý: Meclofenoxat hydroclorid có thể gây ra phản ứng dương tính đối với các xét nghiệm kiểm tra chống dùng thuốc kích thích (thuốc doping).

Thận trọng đối với bệnh nhân mà những ngày trước đó đã được tiêm bắp bằng một biệt dược có độ tan thuốc chậm.

7. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai:

Không dùng thuốc.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú:

Không dùng thuốc.

8. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Thuốc có thể gây đau đầu, mất ngủ tuy hiếm gặp. Do đó, không nên dùng thuốc cho người vận hành máy móc, lái xe khi gặp tác dụng không mong muốn của thuốc.

9. Tương tác, tương kỵ thuốc:

Để tránh các tương tác thuốc có thể xảy ra với nhiều loại thuốc, cần phải thông báo cho bác sĩ biết thuốc đang điều trị.

Thận trọng khi dùng kết hợp meclofenoxat với các thuốc hướng thần (thuốc chống loạn thần kinh, thuốc an thần, thuốc chống trầm cảm).
Trong lâm sàng meclofenoxat cho kết quả điều trị tốt khi phối hợp với các thuốc chống động kinh, thuốc điều trị bệnh Parkinson.
Trong trường hợp kết hợp với rượu, thuốc ức chế hệ thần kinh trung ương, làm tăng độc tính của meclofenoxat.
Khi kết hợp với thuốc chống trầm cảm có thể gây kích thích thần kinh trung ương.
Tương kỵ thuốc:
Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.
10. Tác dụng không mong muốn của thuốc (ADR):
Những phản ứng viêm tại chỗ có thể xảy ra tại những chỗ tiêm lặp đi lặp lại.
Thường gặp: Dị ứng da, rối loạn tiêu hóa.
Hiếm gặp: Tình trạng bị kích thích, dễ cáu giận, mất ngủ, đau đầu, đặc biệt ở người già.
"Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ
những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc"
11. Quá liều và cách xử trí:
Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.
Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.
12. Đặc tính dược lực học:
Mã ATC: N06BX01
Nhóm dược lý: Thuốc kích thích tâm thần, thuốc dùng cho ADHD và thuốc nootropics.
Meclofenoxat có đặc tính chống giảm oxy mô dù sự giảm oxy mô bị gây ra là do thiếu cung cấp hoặc do khiếm khuyết sử dụng oxy. Meclofenoxat cải thiện sự tách lọc và sử dụng glucose của tế bào não. Điều này cho phép duy trì cung cấp năng lượng cho tế bào thần kinh ngay cả trong trường hợp lão hoá hoặc thiếu hụt oxy, nhờ vào sự kích thích sử dụng glucose hiếu khí hoặc nhờ vào sự bổ sung bằng cách sử dụng glucose kỵ khí. Sự kích hoạt chuyển hóa này đi kèm với tình trạng giãn mạch máu não, tác động chủ yếu đến chất xám ở não người.
Meclofenoxat chống lại sự lắng đọng sắc tố già trong tế bào não. Thuốc có thể tác động được trên tế bào não vì thuốc thấm qua hàng rào máu - não.
13. Đặc tính dược động học: Hiện chưa tìm thấy trong các tài liệu.
14. Quy cách đóng gói:
Hộp 1 lọ + 1 ống Nước cất tiêm 10 ml (SĐK: 893110099623)
Hộp 5 lọ + 5 ống Nước cất tiêm 10 ml (SĐK: 893110099623)
Hộp 10 lọ.
15. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng:
Điều kiện bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30 ^{0}C, tránh ánh sáng.
Hạn dùng:
Lọ thuốc tiêm đông khô: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
Ống nước cất tiêm 10 ml: 60 tháng kể từ ngày sản xuất
Dung dịch sau khi pha trong dung môi: 24 giờ sau khi pha
Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS
16. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC
Số 777 Đường Mê Linh - P. Khai Quang - TP. Vĩnh Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc
ĐT: 02113 861233 Fax: 02113 862774
Địa chỉ nhà máy: Thôn Mậu Thông - P. Khai Quang - TP. Vĩnh Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc